

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÒA BÌNH  
TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ PHOENIX

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**THƯỜNG XUYÊN NGHỀ:**  
**PHUN THÊU THẨM MỸ**

*(Ban hành theo Quyết định số. 68/QĐ-PIC, ngày 30 tháng 05 năm 2025 của  
Hiệu trưởng Trường Trung cấp Quốc tế PHOENIX)*

Hòa Bình - Năm 2025



Số 68/QĐ - PIC

Hòa bình, ngày 30 tháng 05 năm 2025

V/v ban hành chương trình đào tạo thường xuyên

**QUYẾT ĐỊNH**  
**BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN NGHỀ:**  
**PHUN THÊU THẨM MỸ**

- Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 10/04/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc đổi tên Trường Trung cấp Việt Nhật thành Trường cấp Quốc tế Phoenix;
- Căn cứ Nghị quyết số 12/04/2025/NQ-HĐQT ngày 12/04/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư Quốc tế về Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix;
- Căn cứ Điều lệ trường Trung cấp quy định tại Văn bản hợp nhất số 1549/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 12 tháng 04 năm 2024 của bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Căn cứ Thông tư số 5828/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix;
- Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Ban hành nội dung Chương trình đào tạo thường xuyên nghề: Phun thêu thẩm mỹ, tại trường Trung cấp Quốc tế Phoenix

**Điều 2:** Phòng Đào tạo, các Phòng/ Khoa chuyên môn, toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3:** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. ✓

Nơi nhận:

- HĐQT, BGH (để b/c);
- Như Điều 2 (để t/h);
- Lưu HC

**HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Trương Tuấn Dũng**



# CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ THƯỜNG XUYÊN PHUN THÊU THẨM MỸ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 68 /QĐ-TCN ngày 30 tháng 05 năm 2025...  
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Việt Nhật)

**Tên nghề:** Phun thêu thẩm mỹ

**Trình độ đào tạo:** Thường xuyên

**Đối tượng tuyển sinh:** + Nam/Nữ từ 15 tuổi trở lên

+ Có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học

**Bằng cấp sau khi tốt nghiệp:** Chứng chỉ đào tạo

## I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

### 1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp:

- **Kiến thức:** Khóa học cung cấp đầy đủ kiến thức về pháp luật, an toàn vệ sinh và kỹ thuật Phun thêu thẩm mỹ bao gồm :

- + Kiến thức về pháp luật, những quy định của Bộ y tế
- + Kiến thức về da, giải phẫu sinh lý về da
- + Kiến thức về an toàn vệ sinh, khử trùng
- + Chông chỉ định cho khách hàng khi làm dịch vụ Phun thêu thẩm mỹ
- + Các bước chuẩn bị trước khi tiến hành phun thêu thẩm mỹ
- + Kỹ thuật phun thêu thẩm mỹ trên chân mày, môi, mí
- + Tư vấn chăm sóc khách hàng sau khi tiến hành phun thêu thẩm mỹ -

### Kỹ năng:

+ Sau khi hoàn thành khóa học, các học viên có thể nắm bắt được tất cả các quy định về pháp luật liên quan đến nghề Phun thêu thẩm mỹ

+ Ngoài ra học viên học kỹ năng về an toàn vệ sinh, khử trùng để tránh lây nhiễm các bệnh tật.

+ Học viên có kỹ năng chống chỉ định hoặc hạn chế chỉ định cho những khách hàng không được làm dịch vụ phun thêu thẩm mỹ.

+ Học viên có kỹ năng thực hiện quy trình và các bước để chuẩn bị từ máy móc, các dụng cụ khác để tiến hành làm dịch vụ Phun thêu thẩm mỹ thật tốt cho khách hàng.

+ Học viên có kỹ năng phun thêu thẩm mỹ khác nhau để có một bộ lông mày hay mí hay môi đẹp.

+ Học viên có kỹ năng tư vấn chăm sóc khách hàng sau khi làm dịch vụ Phun thêu thẩm mỹ.

**- Thái độ:**

+ Ý thức được trách nhiệm của bản thân về lao động, tác phong, luôn vươn lên và tự hoàn thiện.

+ Có trách nhiệm, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý.

+ Có sức khỏe, lòng yêu nghề, có ý thức với cộng đồng và xã hội.

**2. Cơ hội việc làm:**

- Đủ khả năng làm việc tại các trung tâm Spa, hay thẩm mỹ viện có yêu cầu chuyên môn cao và quy trình của Bộ y tế.

- Có cơ hội có thể tự mở cho mình một Beauty Salon, hay Spa, Thẩm mỹ viện để làm dịch vụ cho khách.

**II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC:**

**1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu:**

- Thời gian đào tạo dưới : 03 tháng

- Thời gian thực học: 110 giờ;

- Thời gian học lý thuyết: 25 giờ; Thời gian học thực hành: 80 giờ. Kiểm tra; 05 giờ

**III. DANH MỤC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN:**

| Mã MH, MĐ | Tên môn học, mô đun                                      | Thời gian đào tạo (giờ) |           |           |          |
|-----------|----------------------------------------------------------|-------------------------|-----------|-----------|----------|
|           |                                                          | Tổng số                 | Trong đó  |           |          |
|           |                                                          |                         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| MĐ 01     | Kiến thức cơ bản và chuyên sâu về nghề Phun thêu thẩm mỹ | 5                       | 5         | 0         | 0        |
| MĐ 02     | Kỹ thuật phun thêu chân mày                              | 37                      | 5         | 30        | 2        |
| MĐ 03     | Kỹ thuật phun thêu mí mắt                                | 26                      | 5         | 20        | 1        |
| MĐ 04     | Kỹ thuật phun môi                                        | 32                      | 5         | 25        | 2        |
| MĐ 05     | Tư vấn chăm sóc khách hàng sau phun thêu thẩm mỹ         | 5                       | 5         | 0         | 0        |

|                    |            |           |           |           |
|--------------------|------------|-----------|-----------|-----------|
| Ôn tập và kiểm tra | 5          | 0         | 0         | 5         |
| <b>Tổng cộng</b>   | <b>110</b> | <b>25</b> | <b>75</b> | <b>10</b> |

#### **IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ :**

##### **1. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra kết thúc mô đun.**

- Người học được kiểm tra kết thúc mô đun khi đã tham gia tối thiểu 70% số giờ lên lớp lý thuyết, 80% giờ thực hành, thực tập của mô đun và phải có đủ bài kiểm tra định kỳ và điểm bình quân các bài kiểm tra (theo các hệ số) phải đạt từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10.

##### **a. Kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ**

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên được thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học của học sinh theo từng mô - đun cụ thể thông qua việc chấm điểm kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra đánh giá khác.

- Kiểm tra đánh giá định kỳ được thực hiện tại thời điểm được quy định trong đề cương chi tiết của mô đun, có thể được thực hiện bằng bài kiểm tra viết có thời gian làm bài từ 30 đến 45 phút; làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

##### **b. Cách thức thực hiện kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ**

- Kiểm tra đánh giá quá trình học do giáo viên giảng dạy mô đun thực hiện theo những yêu cầu sau:

+ Nội dung kiểm tra là những nội dung được quy định trong mô đun đào tạo đã giảng dạy cho học sinh;

+ Nội dung cụ thể và hình thức kiểm tra thường xuyên do giáo viên tự quyết định;

+ Nội dung và hình thức kiểm tra định kỳ được thực hiện theo quy định trong đề cương chi tiết mô đun của chương trình đào tạo.

- Các bài kiểm tra theo hình thức kiểm tra viết, tiểu luận, bài tập sau khi chấm phải trả lại cho học sinh ngay sau khi công bố điểm kiểm tra.

##### **2. Hướng dẫn xét và công nhận tốt nghiệp**

- Người học sau khi học hết chương trình đào tạo trình độ sơ cấp ngành, nghề Phun thêu thâm mỹ, đã tích lũy đủ mô đun, tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Có điểm tổng kết khóa học từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10;

- Không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự tại thời điểm xét công nhận tốt nghiệp.
- Viện trưởng căn cứ vào kết quả điểm tổng kết khóa học của người học để quyết định việc xét công nhận tốt nghiệp và cấp chứng chỉ sơ cấp theo quy định./.

*Hà Nội, ngày.....tháng .... năm 2025*

HIỆU TRƯỞNG

Trương Tuấn Dũng

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên Mô đun: **Kiến thức cơ bản và chuyên sâu về nghề Phun thêu thẩm mỹ**

Mã số mô đun: **MĐ01**

Thời gian mô đun: 5 giờ (Lý thuyết: 5 giờ; Thực hành: 0 giờ; Kiểm tra: 0 giờ)

### I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí mô đun: Mô đun được bố trí ngay sau khi học viên bắt đầu nhập học.
- Tính chất mô đun: Là mô đun cơ sở.

### II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

Sau khi học xong mô đun này người học có khả năng:

#### - Kiến thức:

- + Nắm bắt quy định về pháp luật liên quan đến ngành phun thêu thẩm mỹ.
- + Nắm bắt kiến thức về da, chức năng của da.
- + Nắm bắt kiến thức về mạch máu, hệ cơ, cấu tạo của lông.
- + Nắm bắt được kiến thức về an toàn vệ sinh, khử trùng để tránh lây nhiễm
- + Nắm bắt được kiến thức chống chỉ định hoặc hạn chế chỉ định cho những khách

hàng không được làm dịch vụ phun thêu thẩm mỹ.

#### - Kỹ năng:

- + Kỹ năng phân tích da cho khách hàng.
- + Kỹ năng phòng chống lây nhiễm và khử trùng.
- + Kỹ năng hiểu biết để đưa ra tư vấn cho khách hàng về chống chỉ định và hạn chế

chỉ định.

#### - Thái độ:

- + Có ý thức học hỏi, nghiêm túc thực hiện đúng các quy định về pháp luật và quy định cũng như quy trình an toàn trong công việc.

### III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

| Số TT | Tên các bài trong mô đun                                                                                                                              | Thời gian |           |           |          |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                                       | Tổng số   | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 1     | Bài 1: Các nghị định thông tư liên quan đến ngành làm đẹp và thẩm mỹ                                                                                  | 0,5       | 0,5       | 0         | 0        |
| 2     | Bài 2 : Kiến thức cấu trúc và chức năng của da                                                                                                        | 1         | 1         | 0         | 0        |
| 3     | Bài 3: Kiến thức các loại da khác nhau, tình trạng da, các bệnh và rối loạn mà có thể ảnh hưởng đến khách hàng khi thực hiện Phun thêu thẩm mỹ:       | 1         | 1         | 0         | 0        |
| 4     | Bài 4: Các chống chỉ định cần giấy giới thiệu y tế hoặc các khách hàng đảm bảo về tình trạng của họ bằng văn bản trước khi điều trị Phun thêu thẩm mỹ | 0,5       | 0,5       | 0         | 0        |
| 5     | Bài 5: Các Chống chỉ định để hạn chế điều trị Phun thêu thẩm mỹ:                                                                                      | 1         | 1         | 0         | 0        |
| 6     | Bài 6: Các kiến thức khác                                                                                                                             | 0,5       | 0,5       | 0         | 0        |
| 7     | Bài 7: Các bước chuẩn bị để tiến hành điều trị Phun thêu thẩm mỹ:                                                                                     | 0,5       | 0,5       | 0         | 0        |
|       | Cộng                                                                                                                                                  | 5         | 5         | 0         | 0        |

\*Ghi chú: Thời gian kiểm tra được tích hợp giữa lý thuyết với thực hành được tính bằng giờ thực hành.

## 2. Nội dung chi tiết:

### Bài 1: Các nghị định thông tư liên quan đến ngành làm đẹp và thẩm mỹ

Thời gian: 0,5 giờ

#### 1. Mục tiêu:

- Trình bày các thông tư nghị định liên quan đến ngành làm đẹp và phun thêu thẩm mỹ, học viên hiểu kiến thức pháp luật để có thể đăng ký kinh doanh và làm dịch vụ đúng theo ĐKKD.

## **2. Nội dung bài:**

- 2.1. Khoản 4, điều 25 Thông tư số 41/2001/TT-BYT của Bộ y tế quy định cho Phòng khám phẫu thuật thẩm mỹ do Sở Y tế cấp phép.
- 2.2. Điều 25 Mục 1 Chương III Thông tư 41/2011/TT-BYT về Ngoài người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng khám chuyên khoa.
- 2.3. Thông tư số: 11/2001/TT-BYT ngày 6/6/2001 của Bộ y tế quy định về kinh doanh dịch vụ xoa bóp massage.
- 2.4. Khoản 4, điều 25 Thông tư số 41/2001/TT-BYT của Bộ y tế quy định quy định cho TT Spa Thẩm mỹ.
- 2.5. Các thông tư và điều khoản khác.

### **Bài 2: Kiến thức cấu trúc và chức năng của da**

*Thời gian: 1 giờ*

#### **1. Mục tiêu:**

- Hiểu được cấu trúc và chức năng của da.

#### **2. Nội dung bài:**

- 2.1. Biểu bì, Lớp sừng, Lớp gai, Lớp đáy, Lớp sừng, Lớp malpighi, Lớp sừng. Lớp đáy, Tế bào hắc tố.
- 2.2. Lớp hạ bì, cung cấp máu, cấp bạch huyết, nang tóc, tóc, tuyến bã nhờn, tuyến mồ hôi:  
Tuyến mồ hôi toàn vẹn và tuyến mồ hôi đầu hủy, Nhú da, Nhú, Collagen (protein), Elastin (protein).
- 2.3. Bạch cầu, Dưỡng bào Nguyên bào sợi, Cơ cương và hạ bì.

### **Bài 3: Kiến thức các loại da khác nhau, tình trạng da, các bệnh và rối loạn mà có thể ảnh hưởng đến khách hàng khi thực hiện Phun thêu thẩm mỹ:**

*Thời gian: 1 giờ*

#### **1. Mục tiêu:**

- Hiểu được các loại da khác nhau, tình trạng da, các bệnh và rối loạn mà có thể ảnh hưởng đến khách hàng khi thực hiện Phun thêu thẩm mỹ

#### **2. Nội dung bài:**

- 2.1 Các loại da khác nhau: Da trắng, Da đen, Làn da châu Á, Da khô, Da dầu Da hỗn hợp
- 2.2 Đặc điểm tình trạng da
  - 2.2.1 Da trưởng thành, Da người trẻ, Da nhạy cảm, Da mất nước, Thiếu độ đàn hồi, Da mụn, Vết chân chim, Nhiều mạch máu.
  - 2.2.2 Lỗ chân lông to, Mụn thịt, Mụn bít tắc, Mụn mủ, Mụn trứng cá, Nám tàn nhang, Viêm nang lông, Sẹo lồi.
- 2.3 Các bệnh và rối loạn về da:
  - 2.3.1 Nhiễm độc, Ghẻ, Chấy rận.
  - 2.3.2 Bẩm sinh, Chàm, Viêm da dị ứng cơ địa, Bệnh vẩy nến.
  - 2.3.3 Vi khuẩn, Mụn trứng cá, Chốc lở, Trứng cá đỏ, Nhọt, Viêm nang lông.
  - 2.3.4 Virus, Mụn cóc, Mụn rộp, Bệnh Zona (giời leo).
  - 2.3.5 Nấm.

**Bài 4: Các chống chỉ định cần giấy giới thiệu y tế hoặc các khách hàng đảm bảo về tình trạng của họ bằng văn bản trước khi điều trị Phun thâm thẩm mỹ**

*Thời gian: 0,5 giờ*

**1. Mục tiêu:**

- Hiểu được tình trạng chống chỉ định nếu muốn làm thì có giấy bác sỹ, hoặc khách hàng ký vào cam kết.

**2. Nội dung bài:**

- 2.1. Bất kỳ tình trạng da nào đã được điều trị bởi một bác sĩ đa khoa, bác sĩ da liễu hoặc chuyên gia trị liệu da khác.
- 2.2. Mang thai, lo lắng, tình trạng thần kinh, đã bị mổ thời gian gần đây, tiểu đường, viêm da và nhiễm trùng hoặc rối loạn da, bệnh truyền nhiễm.
- 2.3. Rối loạn tim mạch, rối loạn hệ tuần hoàn, máu khó đông.
- 2.4. HIV, Viêm gan, Mụn rộp, Hóa trị liệu, các loại thuốc làm mỏng da hoặc viêm da (steroid, accutane, retinols), sẹo lồi, sẹo phì đại.
- 2.5. Chẩn đoán xơ cứng bì, tái tạo da (da non).

**Bài 5: Các Chống chỉ định để hạn chế điều trị Phun thâm thẩm mỹ**

*Thời gian: 1 giờ*

## **1. Mục tiêu:**

- Hiểu được các hạn chế chống chỉ định để làm dịch vụ trong nghề Phun thêu thẩm mỹ.

## **2. Nội dung bài:**

- 2.1. Sốt, ảnh hưởng của ma túy hoặc rượu, ung thư, hoặc mỏng da, dị ứng với các sản phẩm. Bệnh U bướu không chuẩn đoán được, Vết cắt, Vết bầm tím, Trầy da, Cháy nắng.
- 2.2. Da rám nắng, Da nhân tạo, Vùng đau không chẩn đoán được, Giảm độ nhạy của da (kiểm tra bằng xúc giác và nhiệt).
- 2.3. Tiểu đường kiểm soát Insulin.
- 2.4. Động kinh.
- 2.5. Phẫu thuật mắt.
- 2.6. Di ứng.

## **Bài 6: Các kiến thức khác**

*Thời gian: 0,5 giờ*

### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được các bước chuẩn bị trong Salon để phun thêu thẩm mỹ.
- Trình bày các điều kiện môi trường phù hợp với dịch vụ phun thêu
- Trình bày nghệ thuật giao tiếp khách hàng và cần thiết kiểm tra da và các vấn đề liên quan trước khi thực hiện phun thêu thẩm mỹ

### **2. Nội dung bài:**

- 2.1. Yêu cầu của salon đối với việc chuẩn bị của bản thân, khu vực cho khách hàng và khu vực sử dụng trong quá trình điều trị phun thêu thẩm mỹ
  - 2.1.1 Ghi chép thông tin khách hàng.
  - 2.1.2. Chuyên viên hay Bác sĩ có quần áo đồng phục và bảo hộ.
  - 2.1.3. Môi trường an toàn.
  - 2.1.4. Khu vực điều trị được kiểm soát .
  - 2.1.5. Loại bỏ đồ trang sức.
- 2.2. Các điều kiện môi trường phù hợp cho phương pháp điều trị phun thêu thẩm mỹ
  - 2.2.1. Hệ thống chiếu sáng, điều hòa, thông gió, mức độ tiếng ồn, khoảng không gian trống, nhạc, tổng vệ sinh thiết bị.

- 2.2.2. Xử lý chất thải, trang trí, khu vực lễ tân, khu vực sử dụng chung, khu vực điều trị, các khía cạnh an toàn ( phòng chống cháy nổ...).
- 2.3. Nghệ thuật giao tiếp tư vấn khách hàng để thống nhất phương pháp điều trị pttm tốt nhất:
- 2.3.1. Nghệ thuật giao tiếp tư vấn khách hàng
  - 2.3.2. Đặt mình vào vị trí của khách hàng (không còn rào cản giữa chính mình và khách hàng), đưa ra các câu hỏi cho khách hàng khi cần.
  - 2.3.3. Tư vấn thống nhất công nghệ và phương pháp điều trị phun thêu thẩm mỹ
- 2.4. Tầm quan trọng của việc phân tích chi tiết da và các xét nghiệm liên quan trước khi điều trị.
- 2.4.1. Xác định loại da của khách hàng để đưa ra phương pháp điều trị vi phun thêu thẩm mỹ.
  - 2.4.2. Chống chỉ định ở bài 5, bài 6.
  - 2.4.3. Tư vấn chăm sóc sau điều trị.
  - 2.4.4. Tư vấn chăm sóc tại nhà.
- 2.5. Lựa chọn phương pháp điều trị pttm phù hợp với loại da và tình trạng da của khách hàng.
- 2.5.1. Tư vấn, kết quả phân tích da và các xét nghiệm liên quan để có phương pháp điều trị, quy trình điều trị thích hợp.
  - 2.5.2. Ngưỡng đau và thuốc giảm đau.
  - 2.5.3. Phản ứng ngược có thể xảy ra, kế hoạch điều trị.
  - 2.5.4. Các khu vực điều trị bao gồm: Lòng mày, mắt, môi
  - 2.5.5. Quy trình điều trị bao gồm: Vẽ lòng mày, kẻ mắt, kẻ viền môi
  - 2.5.6. Kỹ thuật điều trị bao gồm: Phun xăm bằng máy hoặc thủ công
  - 2.5.7. Quy trình điều trị phun thêu thẩm mỹ.
  - 2.5.8. Các kỹ thuật được sử dụng để tạo ra kết quả điều trị như mong muốn (Liệt kê các công nghệ hiện có).

## **Bài 7: Các bước chuẩn bị để tiến hành điều trị Phun thêu thẩm mỹ**

*Thời gian: 0,5 giờ*

## **1. Mục tiêu:**

- Trình bày chuẩn bị khu vực cho bản thân, khách hàng và khu vực thực hiện Phun thêu Thẩm mỹ.
- Trình bày tư vấn khách hàng về quy trình cũng như các công nghệ phun thêu phù hợp.
- Thực hiện phân tích da và tóc và các kiểm tra liên quan để xác định yếu tố ảnh hưởng
- Chọn sản phẩm, dụng cụ và thiết bị phù hợp với yêu cầu điều trị của khách hàng, tình trạng da và loại da.
- Chọn thiết bị bảo hộ cá nhân cho khách hàng và người điều trị trong thời gian thực hiện phương pháp điều trị phun thêu thẩm mỹ.

## **2. Nội dung bài:**

2.1. Chuẩn bị khu vực cho bản thân, khách hàng và khu vực thực hiện Phun thêu Thẩm mỹ.

2.1.1 Chuẩn bị khu vực làm việc, thiết bị, sản phẩm, trang phục làm việc, thiết bị bảo hộ cá nhân (cho khách hàng và chuyên viên hoặc bác sĩ trị liệu).

2.1.2 Tháo tất cả đồ trang sức bằng kim loại (cả khách hàng và chuyên viên hoặc bác sĩ trị liệu).

2.1.3 Vệ sinh vô trùng, vệ sinh dụng cụ và thiết bị máy móc, vệ sinh vùng xăm của khách hàng.

2.2. Tư vấn khách hàng về quy trình cũng như các công nghệ phun thêu phù hợp:

2.2.1. Tư vấn khách hàng chi tiết trước khi tiến hành điều trị vi sắc tố.

2.2.2. Tư vấn chống chỉ định.

2.2.3. Tư vấn về quy trình phun thêu thẩm mỹ.

2.2.4. Tư vấn về sản phẩm dùng phun xăm cho khách hàng .

2.2.5. Có sự đồng ý của khách hàng, phải bảo mật cho khách hàng.

2.2.6. Chữ ký của khách hàng vào phiếu thông tin.

2.3. Thực hiện phân tích da và tóc và các kiểm tra liên quan để xác định yếu tố ảnh hưởng:

2.3.1. Tình trạng da khách hàng.

2.3.2. Màu lông mày và độ dày, mật độ lông và vị trí kết cấu.

2.3.3. Sắc tố da và màu da khách hàng

2.3.4. Những khiếm khuyết trên da : sắc thái da, nhiệt độ da, khả năng đàn hồi của da

- 2.3.5. Kiểm tra mức độ đau của khách hàng bằng que gỗ có 2 đầu.
- 2.3.6. Kiểm tra dị ứng da của khách hàng ( Bôi màu vào phần da mỏng sau tai ).
- 2.4. Đưa ra khuyến cáo rõ ràng cho khách hàng dựa trên kết quả phân tích da:
  - 2.4.1. Kết quả phân tích da và các kiểm tra liên quan đưa ra lời khuyên cho khách hàng : Chế độ ăn uống , hút thuốc, rượu, điều hòa, căng thẳng, ngủ, tập thể dục không khí trong lành, nghề nghiệp, lối sống, chế độ hiện tại.
  - 2.4.2. Thời gian điều trị.
  - 2.4.3. Quy trình điều trị thế nào.
- 4.4. Tư vấn chăm sóc sau khi điều trị.
5. Chọn sản phẩm, dụng cụ và thiết bị phù hợp với yêu cầu điều trị của khách hàng, tình trạng da và loại da:
  - 5.1. Giường, xe đẩy, ghế, khăn, chăn, băng quấn đầu dùng 1 lần, mũ trùm đầu dùng 1 lần.
  - 5.2. Dung dịch khử trùng, Khay dùng một lần, khăn giấy, bông y tế.
  - 5.3. Hộp đựng chất thải Y tế.
  - 5.4. Tăm bông, chì trang điểm, gọt bút chì , thước kẹp, khăn lau sát trùng, máy xăm tay cầm, các loại kim, đầu máy: Kim 1, kim 3, kim 5.
  - 5.5. Mực xăm chân mày, mực xăm môi, mực khắc, mực mí

#### **IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:**

- Nguyên, vật liệu:

- + Máy phun theo dạng bút
- + Cán khắc, lưỡi khắc
- + Máy massage cho thâm thấu màu
- + Kim 1-3-5 và Đầu 1-3-5
- + Mực các loại
- + Tê miếng, tê nước, tê tuýp
- + Đế đựng mực, hũ đựng mực
- + Găng tay
- + Khẩu trang
- + Mũ y tế

- + khay đựng bông
- + Chì kẻ mày môi mí
- + Kem nền, chôi nền
- + Gell xoá
- + Bútđịnh vị
- Dụng cụ trang thiết bị:
  - + Phấn, bảng đen
  - + Máy chiếu Projector
  - + Máy tính
  - + Ghế
  - + Đèn cây
  - + Xe đẩy
- Học liệu:
  - + Các slide bài giảng
  - + Tài liệu hướng dẫn
  - + Giáo trình hướng dẫn
- Nguồn lực khác:
  - + Phòng học lý thuyết và phòng thực hành đầy đủ điều kiện thực hiện môn học

## **V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ:**

### *1. Phương pháp đánh giá.*

Kiểm tra thực hành bài tập kỹ năng tổng hợp có thời gian thực hiện từ 2 đến 4 h

### *2. Nội dung đánh giá:*

#### 3. - Kiến thức:

Được đánh giá qua bài kiểm tra viết, trắc nghiệm đạt được các yêu cầu sau:

- + Trình bày các điều kiện để kinh doanh phun thêu thẩm mỹ
- + Trình bày cấu trúc và chức năng của da.
  - + Trình bày các loại da và tình trạng và các bệnh của da.
  - + Trình bày chống chỉ định và hạn chế chống chỉ định.
  - + Trình bày các bước chuẩn bị trước khi điều trị phun thêu thẩm mỹ.

- + Trình bày nghệ thuật giao tiếp khách hàng.
- Kỹ năng:
  - Đánh giá kỹ năng thực hành của học viên:
    - + Biết phân tích da khách hàng và lựa chọn phương pháp phun thêu hiệu quả
    - + Biết chuẩn bị các đồ dùng bảo hộ, dụng cụ phun thêu một cách chuyên nghiệp và bài bản
- Thái độ:
  - + Chăm thận, tự giác trong học tập.
  - + Hứng khởi tiếp thu bài mới

## **VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:**

### *1. Phạm vi chương trình:*

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ sơ cấp nghề

### *2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô đun:*

#### **Đối với giáo viên**

+ Giáo viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của mô đun và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

+ Trong quá trình giảng dạy, giáo viên sử dụng dụng cụ, trang thiết bị và phiêi liệu, trình chiếu để làm sinh động bài giảng.

+ Nên phân nhóm học viên trong quá trình học tập để trao đổi kiến thức và kỹ năng nghề.

+ Giáo viên kèm cặp, uốn nắn trực tiếp các thao tác tạo kỹ năng cho người học khi học tập.

#### **Đối với người học**

+ Xác định được vị trí, tính chất, mục đích, yêu cầu của mô đun để từ đó vận dụng vào thực tiễn nghề nghiệp.

+ Đọc trước giáo trình, các tài liệu tham khảo, học bài cũ, làm bài tập... trước khi đến lớp học;

+ Trên lớp cần tập trung vào bài giảng của thầy/cô để có thể hiểu bài, đặt câu hỏi với thầy/cô, bạn để hiểu rõ ngay tại lớp;

+ Tuân thủ các hướng dẫn học tập, nghiên cứu, làm bài tập...

+ Thảo luận, liên hệ thực tiễn nghiêm túc, trao đổi sôi nổi để đóng góp nhiều ý kiến cho nhóm;

+ Vận dụng sáng tạo các kiến thức, kỹ năng trong các tình huống mà thầy/cô đưa ra hoặc gặp trong thực tế;

+ Cán bộ lớp theo dõi lịch học để hướng dẫn và quản lý lớp theo sự định hướng của Giáo viên.

### 3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

### 4. Tài liệu cần tham khảo:

- Giáo trình về Kiến thức về da, các bệnh về da, chống chỉ định khi Phun thêu thẩm mỹ
- Giáo trình về an toàn vệ sinh chống lây nhiễm
- Giáo trình về các bước chuẩn bị trước khi thực hiện Phun thêu thẩm mỹ
- Giáo trình về các kỹ thuật trong Phun thêu thẩm mỹ
- Giáo trình về chăm sóc tư vấn khách hàng sau khi thực hiện phun thêu thẩm mỹ - Các tài liệu tham khảo:

- + Atlas Bệnh Da Liễu
- + Các Bệnh Da Liễu Thường Gặp
- + Giáo Trình Da Liễu Y Hồ Chí Minh

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên Mô đun: **Kỹ thuật phun thêu thẩm mỹ**

Mã số mô đun: **MD 02**

Thời gian mô đun: 37 giờ (Lý thuyết: 5 giờ; Thực hành: 30 giờ; Kiểm tra: 2)

### I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí mô đun:

+ Mô đun được bố trí sau khi học viên học xong mô đun Kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Phun thêu thẩm mỹ.

- Tính chất mô đun:

+ Là mô đun đào tạo chuyên môn nghề.

### II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

Sau khi học xong mô đun này người học có khả năng:

- Kiến thức:

+ Học viên có đầy đủ kiến thức và kỹ thuật về phun thêu mày, môi, mí mắt.

+ Học viên có đủ kiến thức để tư vấn khách hàng lựa chọn phương pháp phun thêu thẩm mỹ thích hợp với khuôn mặt.

- Kỹ năng:

+ Học viên có thể giao tiếp tư vấn khách hàng một cách chuyên nghiệp. Hình thành thói quen làm việc an toàn phù hợp với quy trình luật pháp và tổ chức

+ Có kỹ năng thành thạo làm được những bộ chân mày, mí mắt và môi đẹp phù hợp với khách hàng.

- Thái độ:

+ Nghiêm túc, chịu khó, cẩn thận, tỉ mỉ, không ngại khổ luyện để có tác phẩm đẹp

+ Không ngừng học hỏi những công nghệ mới

### III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

| Số TT | Tên các bài trong mô đun                                                                                            | Thời gian |           |           |          |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                     | Tổng số   | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 1     | Bài 1: Giao tiếp và ứng xử một cách chuyên nghiệp                                                                   | 2         | 1         | 1         | 0        |
| 2     | Bài 2: Hình thành thói quen làm việc an toàn và khỏe mạnh phù hợp với quy trình công việc theo luật pháp và tổ chức | 2         | 1         | 1         | 0        |
| 3     | Bài 3: Tư vấn phương pháp phun thêu cho phù hợp với yêu cầu và tình trạng da của khách hàng:                        | 2         | 1         | 1         | 0        |
| 4     | Bài 4: Kỹ thuật cơ bản trong phun thêu thẩm mỹ:                                                                     | 12        | 4         | 8         | 0        |
| 5     | Bài 5: Kỹ thuật Phun thêu chân mày                                                                                  | 12        | 4         | 8         | 0        |
| 6     | Bài 6: Kỹ thuật phun thêu mí mắt                                                                                    | 10        | 1         | 9         | 0        |

|   |                          |           |          |           |          |
|---|--------------------------|-----------|----------|-----------|----------|
| 7 | Bài 7: Kỹ thuật phun môi | 12        | 3        | 8         | 1        |
|   | <b>Tổng</b>              | <b>37</b> | <b>5</b> | <b>30</b> | <b>2</b> |

\*Ghi chú: Thời gian kiểm tra được tích hợp giữa lý thuyết với thực hành được tính bằng giờ thực hành.

2. Nội dung chi tiết:

**Bài 1: Giao tiếp và ứng xử một cách chuyên nghiệp**

*Thời gian: 2 giờ*

**1. Mục tiêu:**

- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp chăm sóc khách hàng trong suốt quá trình trị liệu  
Đảm bảo khách hàng luôn luôn thoải mái.

**2. Nội dung bài:**

- 2.1. Chăm sóc khách hàng trong suốt thời gian phun thêu
- 2.2. Giao tiếp ứng xử khéo léo, bảo đảm khách hàng luôn thoải mái
- 2.3. Sử dụng đồ bảo hộ thích hợp.
- 2.4. Lựa chọn phương pháp thực hiện cho phù hợp với yêu cầu của khách hàng

**Bài 2: Hình thành thói quen làm việc an toàn và khỏe mạnh phù hợp với quy trình luật pháp và tổ chức**

*Thời gian: 2 giờ*

**1. Mục tiêu:**

- Trình bày được các biện pháp phòng ngừa hỏa hoạn
- Trình bày được các thiết bị bảo hộ an toàn cho các nhân và khách hàng
- Nghiêm túc, chịu khó, cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc.

**2. Nội dung bài:**

- 2.1. Biện pháp phòng ngừa hỏa hoạn.
- 2.2. Quy định quản lý sức khỏe & an toàn tại nơi làm việc.
- 2.3. Quy định hoạt động hướng dẫn xử lý.
- 2.4. Thiết bị bảo hộ cá nhân tại nơi làm việc.
- 2.5. Cung cấp và sử dụng các thiết bị theo đúng hướng dẫn, đảm bảo an toàn.
- 2.6. Bảo vệ dữ liệu khách hàng.

- 2.7. Tôn trọng tất cả các biện pháp phòng ngừa an toàn và hướng dẫn của nhà sản xuất

**Bài 3: Tư vấn phương pháp phun thêu cho phù hợp với yêu cầu và tình trạng da của khách hàng**

*Thời gian: 2 giờ*

**1. Mục tiêu:**

- Biết cách đo cung lông mày, kẻ vẽ lông mày viền môi.
- Biết các kỹ thuật cách cầm máy để đạt được màu đậm nhạt theo ý muốn.
- Biết cách xử lý tình huống xảy ra trong quá trình điều trị.

**2. Nội dung bài:**

- 2.1. Các khu vực thực hiện bao gồm : Lông mày, mắt, môi.
- 2.2. Sử dụng các phương pháp kỹ thuật chính xác để đạt được kết quả mong muốn.
- 2.3. Đảm bảo tay cầm máy được sử dụng với góc độ và áp lực chính xác để đạt được màu sắc và phân bố sắc tố đúng theo ý muốn.
- 2.4. Các bước thực hiện bao gồm: Đo cung lông mày, Vẽ lông mày, Kẻ mắt, Viền môi. Kỹ thuật thực hiện bao gồm: Phun thêu bằng máy, Đi nét, Nét hắt, Tô bóng.
- 2.5. Duy trì việc giao tiếp với khách hàng trong suốt quá trình thực hiện.
- 2.6. Theo dõi phản ứng của khách hàng và ngừng thực hiện nếu thấy có phản ứng ngược.
- 2.7. Xem xét và xử lý kết quả.
- 2.8. Tư vấn chăm sóc tại nhà.

**Bài 4: Kỹ thuật cơ bản trong phun thêu thẩm mỹ**

*Thời gian: 12 giờ*

**1. Mục tiêu:**

- Hiểu được các kỹ thuật cơ bản như kẻ vẽ chân mày: ngang, cong, xiên, xéch.
- Sử dụng thành thạo máy, kim và pha mực.
- Nghiêm túc, chịu khó, cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc.

**2. Nội dung bài:**

2.1. Kỹ thuật định dạng tạo khối:

- 2.1.1. Các bộ phận của chân mày và cách vẽ chân mày chuẩn trên giấy: vị trí, tính đối xứng.

2.1.2. Cách vẽ chân mày phù hợp với từng khuôn mặt: hình dạng, độ dài, độ dày và hướng của chân mày.

2.1.3. Cách xác định các số đo cụ thể phù hợp với từng chân mày.

2.1.4. Phương pháp vẽ chân mày và các dạng chân mày: chân mày cong, chân mày ngang, chân mày tự nhiên, chân mày xếch.

2.1.5. Phương pháp tạo bóng cho chân mày.

2.1.6. Thực hành vẽ các dạng chân mày trên giấy.

2.1.7. Thực hành vẽ các dạng chân mày trên người thật.

2.2. Sử dụng máy và kim:

2.2.1. Các dụng cụ và máy móc trên thị trường hiện nay.

2.2.2. Hướng dẫn sử dụng máy phun xăm, Máy phun thêu.

2.2.3. Hướng dẫn sử dụng kim thêu, kim 1, 3.

2.2.4. Kim, bông gòn, đầu ngòi, hũ mực.

## **Bài 5: Kỹ thuật Phun thêu chân mày**

*Thời gian: 12 giờ*

### **1. Mục tiêu:**

- Nắm được các kỹ thuật và phương pháp sử dụng tê hiệu quả.
- Kỹ thuật pha mực chân mày.
- Kỹ thuật phun xăm, phun thêu, điêu khắc 3D, 6D, phun tán bột chân mày, Microblading, phun sợi rơi.
- Kỹ thuật chỉnh sửa chân mày bị lệch, hay trở xanh, trở đỏ.
- Nghiêm túc, chịu khó, cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc.

### **2. Nội dung bài:**

#### **2.1. Phương pháp sử dụng tê hiệu quả:**

2.1.1. Nhận dạng các loại tê có trên thị trường .

2.1.2. Kỹ thuật tiên tiến sử dụng tê bôi, tê dán, không chích tê, không đau, không sưng, không chảy máu.

2.1.3. Kỹ thuật ủ tê, gậy tê.

2.1.4. Cách sử dụng tê sao cho hiệu quả.

#### **2.2. Kỹ thuật pha mực chân mày:**

2.2.1. Kỹ thuật pha màu mực theo màu lông mày của khách hàng.

- 2.2.2. Kỹ thuật pha màu mực theo từng loại da của khách hàng: da khô, da nhờn, da hỗn hợp.
- 2.2.3. Kỹ thuật pha màu mực khi khách hàng không có lông mày.
- 2.2.4. Kỹ thuật pha màu mực khi khách hàng có chân mày bị xăm hỏng.
- 2.2.5. Cách pha màu mực cho chân mày: Nâu Đen, Nâu Xám, Nâu Đậm, Nâu Lợt, Nâu Đỏ, Nâu Cafe Sữa, Nâu Chocolate, Nâu Rêu.

### **2.3. Kỹ thuật phun xăm, phun thêu, điêu khắc 3D, 6D, phun tán bột chân mày, Microblading:**

- 2.3.1. Kỹ thuật vẽ, định dạng, tạo khối, tạo bóng chân mày.
- 2.3.2. Các bộ phận của chân mày và cách vẽ chân mày chuẩn trên giấy: vị trí của chân mày, tính đối xứng.
- 2.3.3. Cách vẽ chân mày phù hợp với từng khuôn mặt: hình dạng, độ dày, độ dài, hướng của chân mày.
- 2.3.4. Các số đo cụ thể phù hợp cho từng chân mày.
- 2.3.5. Phương pháp vẽ chân mày, các dạng chân mày: chân mày tự nhiên, chân mày ngang, chân mày xéch, chân mày cong.
- 2.3.6. Phương pháp tạo bóng cho chân mày.
- 2.3.7. Thực hành vẽ chân mày trên giấy.
- 2.3.8. Thực hành vẽ chân mày trên người mẫu thật.
- 2.3.9. Kỹ thuật đi khung sắc nét.
- 2.3.10. Kỹ thuật Phun Xăm chân mày: phun lụa ( silk tattoo ).
- 2.3.11. Kỹ thuật Phun Xăm chân mày cho từng loại da.
- 2.3.12. Kỹ thuật Phun Thêu chân mày: thêu đơn, thêu kép, thêu xương cá, thêu kiểu Châu Âu.
- 2.3.13. Kỹ thuật Phun Thêu chân mày cho từng loại da.
- 2.3.14. Kỹ thuật Điêu Khắc chân mày 3D, 6D.
- 2.3.15. Kỹ thuật phun tán bột chân mày.
- 2.3.16. Kỹ thuật phun tán chì chân mày.

### **2.4. Kỹ thuật chỉnh sửa chân mày:**

- 2.4.1. Kỹ thuật chỉnh sửa chân mày: chân mày mỏng, chân mày quá dày, khoảng cách giữa hai chân mày cách xa nhau hoặc gần nhau.

- 2.4.2. Tìm hiểu nguyên nhân vì sao chân mày bị xanh, bị đỏ.
- 2.4.3. Xử lý chân mày bị trở xanh, trở đỏ.
- 2.4.4. Kỹ thuật tạo màu nền cho chân mày bị xanh.
- 2.4.5. Kỹ thuật tạo màu nền cho chân mày bị đỏ.
- 2.4.6. Kỹ thuật đổi màu nền cho chân mày bị xăm hồng.
- 2.4.7. Đổi màu chân mày xanh đen, đỏ thành chân mày nâu đen.
- 2.4.8. Cách chỉnh sửa chân mày khi không muốn xóa laser.

### **MODUL 03: Kỹ thuật phun thêu mí mắt**

- Thời gian: 26 giờ (LT:5, TH: 20, KT:1)

#### **1. Mục tiêu:**

- Nắm bắt được phương pháp sử dụng tê hiệu quả.
- Nắm bắt được Kỹ thuật pha mực mí mắt.
- Nắm bắt được Kỹ thuật phun thêu mí mắt.
- Nắm bắt được Kỹ thuật chỉnh sửa mí mắt.
- Nghiêm túc, chịu khó, cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc.

#### **2. Nội dung bài:**

##### **1. Phương pháp sử dụng tê hiệu quả:**

- 1.1. Nhận dạng các loại tê có trên thị trường.
- 1.2. Kỹ thuật tiên tiến sử dụng tê bôi, tê dán, không chích tê, không đau, không sưng, không chảy máu.
- 1.3. Kỹ thuật ủ tê, gây tê.
- 1.4. Cách sử dụng tê sao cho hiệu quả.

##### **1.5. 2. Phương pháp pha màu mực Mí mắt:**

- 2.1. Kỹ thuật pha màu mực đen tuyền.
- 2.2. Kỹ thuật pha màu mực cho mắt bị xăm hồng.
- 2.3. Bí quyết pha màu mắt đen tự nhiên và long lanh.

##### **3. Kỹ thuật phun thêu Mí mắt:**

- 3.1. Kỹ thuật vẽ các dạng mắt nước.
- 3.2. Kỹ thuật phun mí mắt đẹp trên khách thật.
- 3.3. Kỹ thuật tạo nét mí trên và mí dưới.

- 3.4. Kỹ thuật Phun Xăm mí mắt: mí trên, mí dưới.
- 3.5. Kỹ thuật Điều Khắc 3D mí mắt.
- 3.6. Kỹ thuật phun mí trong.
- 3.7. Kỹ thuật phun mí ẩn.
- 3.8. Kỹ thuật phun dẹt mí nhanh trong vòng 15-20 phút.
- 3.9. Kỹ thuật phun mí lựa ước.
- 3.10. Kỹ thuật tạo viền mí hợp với từng khuôn mắt:mắt xếch, mắt cụp, mắt 1 mí
- 3.11. Kỹ thuật phun mí nâng trong mắt.
- 3.12. Kỹ thuật xóa mí mắt bị loang màu.
- 3.13. Kỹ thuật pha màu mí mắt siêu đen.
- 3.14. Chia sẻ kinh nghiệm và cách khắc phục những trường hợp trong và sau khi phun.

#### **4. Kỹ thuật chỉnh sửa Mí mắt:**

- 4.1. Phương pháp chỉnh sửa, xóa mí mắt bị hư, xanh, lem.
- 4.2. Kỹ thuật Phun Xăm chỉnh sửa những mắt nhỏ, mắt lồi, mắt tròn, mắt búp, hai mắt gần nhau.
- 4.3. Kỹ thuật xử lý mí mắt bị trở xanh.
- 4.4. Cách chỉnh sửa mí mắt khi không muốn xóa.
- 4.5. Cách chỉnh sửa mí mắt bị dày, to, lộ.

### **MODUL 04: Kỹ thuật phun môi**

- Thời gian: 32 giờ (LT:5,TH:25,KT:2)

#### **1.Mục tiêu:**

- Nắm bắt được phương pháp sử dụng tê hiệu quả.
- Nắm bắt được Kỹ thuật pha mực môi.
- Nắm bắt được Kỹ thuật phun theo môi.
- Nắm bắt được Kỹ thuật chỉnh sửa môi.
- Nghiêm túc, chịu khó, cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc.

#### **2. Nội dung bài:**

##### **2.1. Phương pháp sử dụng tê hiệu quả:**

- 1.1. Nhận dạng các loại tê có trên thị trường.

1.2. Kỹ thuật tiên tiến sử dụng tê bôi, tê dán, không chích tê, không đau, không sưng, không chảy máu.

1.3. Kỹ thuật ủ tê, gây tê.

1.4. Cách sử dụng tê sao cho hiệu quả.

## **2. Phương pháp pha màu mực Môi:**

2.1. Kỹ thuật pha màu mực theo màu môi tự nhiên của khách hàng (khách hàng trẻ tuổi có nước da trắng, khách hàng trẻ tuổi có nước da ngăm, khách hàng tuổi trên 35, khách hàng tuổi trên 60, khách hàng ở xứ lạnh...).

2.2 Bảng màu phun xăm đẹp tự nhiên.

2.3. Kỹ thuật pha màu mực tạo nền cho môi bị thâm.

2.4. Kỹ thuật ủ màu mực cho môi.

2.5. Cách pha màu mực cho môi: Hồng Da, Hồng Nâu, Hồng Sen, Cam Hồng, Cam Đỏ, Cam Vàng, Cam, Cam Lợt, Cam Da, Hồng, Hồng Đỏ.

## **3. Kỹ thuật phun thêu Môi:**

3.1. Kỹ thuật định hình tạo một dáng môi đẹp.

3.2. Kỹ thuật Phun Xăm viền môi.

3.3. Kỹ thuật Phun Thêu Điều Khắc 3D viền môi.

3.4. Kỹ thuật Phun Môi.

3.5. Phun môi pha lê (Crystal Lip): kỹ thuật loang màu.

3.6. Đặc biệt kỹ thuật mới Phun Môi Xí Muội công nghệ mới

3.7. Kỹ thuật tạo nền cho Môi Xí Muội.

3.8. Kỹ thuật loang màu cho Môi Xí Muội.

3.9. Kỹ thuật thu nhỏ môi dày.

3.10. Kỹ thuật tạo khuôn môi trái tim.

3.11. Kỹ thuật đổi màu môi.

3.12. Kỹ thuật xóa viền môi.

3.13. Kỹ thuật ủ bóng và ủ màu môi.

3.14. Kỹ thuật ủ tê môi không đau, không sưng.

3.15. Kỹ thuật phun môi Mix màu 3D.

3.16. Kỹ thuật phun môi vi chạm trong 15 phút lên chuẩn màu.

3.17. Kỹ thuật xử lý môi thâm và phủ màu.

- 3.18. Kỹ thuật đổi màu môi.
- 3.19. Cách pha màu cho từng nền môi, từng loại da. Cách nâng tông và trợ màu cho môi.
- 3.20. Kỹ thuật phun môi vi chạm trong 15 phút lên chuẩn màu.
- 3.21. Kỹ thuật phun thêu môi Trái tim, môi xí muối, môi 3D collagen.
- 3.22. Kỹ thuật xử lý môi thâm bằng công nghệ 3D collagen.

#### **4. Kỹ thuật chỉnh sửa Môi:**

- 4.1. Cách xử lý môi thâm cho hồng tự nhiên trở lại.
- 4.2. Tìm hiểu nguyên nhân vì sao môi bị trở đỏ, bầm tím.
- 4.3. Kỹ thuật đổi màu nền cho mí mắt bị xăm hồng, bầm.
- 4.4. Xóa, sửa viền môi, màu môi bị đậm.
- 4.5. Cách chỉnh sửa môi, viền môi: môi quá mỏng, môi trên nhỏ, môi dưới mỏng, môi nhỏ, đôi môi dày, đôi môi có hai mép xế xuống, môi trên và môi dưới không đều nhau.

#### **IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:**

- Vật liệu:

- + Máy phun thêu dạng bút
- + Cán khắc, lưỡii khắc
- + Máy massage cho thẩm thấu màu
- + Kim 1-3-5 và Đầu 1-3-5
- + Mực xăm các loại
- + Tê miếng, tê nước, tê tuýp
- + Đế đựng mực, hũ đựng mực
- + Găng tay
- + Khẩu trang
- + Mũ y tế
- + khay đựng bông
- + Chì kẻ mày môi mí
- + Kem nền, chổi nền
- + Gell xoá
- + Bút định vị

- Dụng cụ trang thiết bị:

- + Phấn, bảng đen
- + Máy chiếu Projector
- + Máy tính
- + Ghế
- + Ghế
- + Đèn cây
- + Xe đẩy
- + Hộp đựng rác thải y tế
- + Gương
- + Ga trải giường
- + Bì giả để thực tập
- + Tủ khử trùng UV
- Học liệu:
  - + Sử dụng slide để dạy lý thuyết của mô đun
  - + Tài liệu hướng dẫn mô đun kỹ thuật phun thêu thẩm mỹ.
  - + Giáo trình phun thêu thẩm mỹ
  - Nguồn lực khác:
    - + Phòng học lý thuyết và phòng thực hành đủ điều kiện để thực hiện mô đun

## **V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ:**

### *1. Phương pháp đánh giá*

Được đánh giá qua bài kiểm tra viết, trắc nghiệm hoặc đánh giá kỹ năng thực hành của của học viên trên bì giả và trên mẫu thật.

### *2. Nội dung đánh giá*

#### - Kiến thức

- + Học viên nắm bắt kiến thức chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp.
- + Học viên nắm bắt được đầy đủ kiến thức an toàn phòng chống lây nhiễm.
- + Học viên nắm được đầy đủ kiến thức về ủ tê bôi.
- + Học viên có đầy đủ kiến thức cơ bản và chuyên sâu về kỹ thuật về phun thêu mày, môi, mí mắt.
- + Học viên có đủ kiến thức để tư vấn khách hàng lựa chọn phương pháp điều trị phun thêu thẩm mỹ thích hợp với khuôn mặt và chăm sóc khách hàng.

- Kỹ năng

+ Học viên có đầy đủ kỹ năng để thực hiện thành thạo các công đoạn của Phun thêu chân mày, môi, mí.

+ Học viên có đầy đủ kỹ năng chăm sóc tư vấn khách trong điều trị và sau điều trị.

- Thái độ

+ Cần thận, tự giác, chính xác.

## **VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:**

1. *Phạm vi chương trình:* Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ sơ cấp phun thêu thẩm mỹ

2. *Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô đun:*

### **Đối với giáo viên**

+ Giáo viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của mô đun và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

+ Trong quá trình giảng dạy, giáo viên sử dụng dụng cụ, trang thiết bị và phôi liệu, trình chiếu để làm sinh động bài giảng.

+ Nên phân nhóm học viên trong quá trình học tập để trao đổi kiến thức và kỹ năng nghề.

+ Giáo viên kèm cặp, uốn nắn trực tiếp các thao tác tạo kỹ năng cho người học khi học tập.

### **Đối với người học**

+ Xác định được vị trí, tính chất, mục đích, yêu cầu của mô đun để từ đó vận dụng vào thực tiễn nghề nghiệp.

+ Đọc trước giáo trình, các tài liệu tham khảo, học bài cũ, làm bài tập... trước khi đến lớp học;

+ Trên lớp cần tập trung vào bài giảng của thầy/cô để có thể hiểu bài, đặt câu hỏi với thầy/cô, bạn để hiểu rõ ngay tại lớp;

+ Tuân thủ các hướng dẫn học tập, nghiên cứu, làm bài tập...

+ Thảo luận, liên hệ thực tiễn nghiêm túc, trao đổi sôi nổi để đóng góp nhiều ý kiến cho nhóm;

+ Vận dụng sáng tạo các kiến thức, kỹ năng trong các tình huống mà thầy/cô đưa ra hoặc gặp trong thực tế;

+ Cán bộ lớp theo dõi lịch học để hướng dẫn và quản lý lớp theo sự định hướng của Giáo viên.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Giáo trình về Kiến thức về da, các bệnh về da, chống chỉ định khi Phun thêu thẩm mỹ
- Giáo trình về an toàn vệ sinh chống lây nhiễm
- Giáo trình về các bước chuẩn bị trước khi thực hiện Phun thêu thẩm mỹ
- Giáo trình về các kỹ thuật trong Phun thêu thẩm mỹ
- Giáo trình về chăm sóc tư vấn khách hàng sau khi thực hiện phun thêu thẩm mỹ. Các tài liệu tham khảo:
  - + Atlas Bệnh Da Liễu.
  - + Giáo Trình Da Liễu Y Hồ Chí Minh.
  - + Các Bệnh Da Liễu Thường Gặp.
  - + Giáo Trình Da Liễu Y Hồ Chí Minh.



Số. 6.2.QĐ - PIC  
V/v thành lập hội đồng thẩm định chương trình  
đào tạo thường xuyên

Hòa bình, ngày 28 tháng 05 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thường xuyên nghề Phun thêu thẩm mỹ

- Căn cứ luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014
- Căn cứ văn bản hợp nhất 5828/VBHN-BLĐTĐTBXH năm 2019, hợp nhất Thông tư 43/2015/TT-BLĐTĐTBXH (được sửa đổi, bổ sung năm 2018) của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Căn cứ vào kế hoạch đào tạo năm học 2025 – 2026 và định hướng phát triển các ngành nghề đào tạo tại Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix
- Xét nhu cầu thực tế về công tác đào tạo nghề hiện tại của xã hội và của trường,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thường xuyên nghề Phun thêu thẩm mỹ. Thành viên Hội đồng thẩm định chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm.

**Điều 2.** Hội đồng có nhiệm vụ:

- Thẩm định tính hợp lý, khoa học, thực hiện và tính pháp lý của chương trình/ giáo trình đào tạo nghề Phun thêu thẩm mỹ.
- Đưa ra ý kiến đánh giá, chỉnh sửa và thông qua chương trình đào tạo nghề Phun thêu thẩm mỹ.
- Lập biên bản thẩm định, báo cáo kết quả về BGH trường theo qui định.

**Điều 3.** Hội đồng tự giải thể sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ

**Điều 4.** Các Ông/ Bà có tên tại Điều 1 và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Tuấn Dũng



**PHỤ LỤC 01**

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH NGHỀ  
PHUN THÊU THẨM MỸ**

(Kèm theo Quyết định số: ...62.../QĐ – PIC ngày 28 tháng 05 năm 2025)

| <b>STT</b> | <b>Họ và tên</b>    | <b>Chức danh</b>                       |
|------------|---------------------|----------------------------------------|
| 1          | Trương Tuấn Dũng    | Hiệu trưởng- Chủ tịch Hội đồng         |
| 2          | Nguyễn Thị Thu      | Phó Hiệu trưởng- Phó Chủ tịch Hội đồng |
| 3          | Đào Văn Tiến        | Cố vấn chuyên môn- Thành viên          |
| 4          | Phạm Thị Minh Ánh   | Giáo viên Chăm sóc sắc đẹp- Thành viên |
| 5          | Nguyễn Thị Kim Oanh | Giáo viên Chăm sóc sắc đẹp- Thành viên |
| 6          | Bế thị Châu         | Giáo viên Chăm sóc sắc đẹp- Thành viên |
| 7          | Trà Đức Hiếu        | Trưởng phòng Đào tạo - Thư ký          |

